

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI THÔI VIỆC NGAY KHỎI XÃ, PHƯỜNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP ĐỢT QUÝ III NĂM 2026
 (Phê duyệt kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (Nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Thời gian nghỉ hưu trước tuổi (số năm, số tháng nghỉ hưu trước tuổi) theo quy định của Bộ Luật Lao động	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1.000 đồng)			Lý do tính gián
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên				Tổng cộng	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp do đóng BHXH	
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG CỘNG																						2,460,247	177,053	2,283,194	
	CẤP XÃ																									
I	Ủy ban nhân dân xã Ia Tôr																									
	Khởi sự nghiệp																									
1	Rơ Chăm Bler	26/12/1977	Trung cấp	Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Du	4.06	01/2019			28%	09/2025	10%	01/2026			3.86	01/2017	14,463	30 năm 0 tháng		01/09/2026	48 tuổi 8 tháng	13 năm 04 tháng	694,209	43,388	650,821	Theo điểm g. khoản 1, Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP
2	Kpă Der	16/12/1977	Trung cấp	Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Du	4.06	01/2019			28%	09/2025	10%	01/2026			3.86	01/2017	14,463	30 năm 0 tháng		01/09/2026	48 tuổi 8 tháng	13 năm 04 tháng	694,209	43,388	650,821	Theo điểm g. khoản 1, Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP
II	Ủy ban nhân dân xã Ia Rсай																									
	Khởi sự nghiệp																									
1	Nay H'Trim	12/08/1977	THSP giáo dục tiểu học	Giáo viên Trường Tiểu học Chư Gu	4.06	01/2022			27%	06/2025	9%	01/2025			4,06+8%	01/2024	13,151	28 năm		01/07/2026	48 tuổi 10 tháng	11 năm 2 tháng	591,795	39,453	552,342	Theo điểm h khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP
III	Ủy ban nhân dân xã Vạn Đức																									
	Khởi hành chính																									
1	Trần Văn Thuận	19/05/1982	Cử nhân Luật	Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã Vạn Đức	3.66	08/2024	0.25	08/2025							3.33	08/2021	9,149	18 năm 6 tháng		01/07/2026	44 tuổi 1 tháng	17 năm 11 tháng	281,332	27,447	253,885	Theo điểm g. khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP
IV	Ủy ban nhân dân phường Pleiku																									
	Khởi sự nghiệp																									
1	Ông Lâm Quang Lợi	19/3/1986	Đại học	Trạm Y tế Phường Pleiku (Dân số viên hạng III- V.08.10.28)	3.33	01/01/2026									3.00	05/10/2023	7,792	15 năm		01/07/2026	40 tuổi 3 tháng	21 năm 9 tháng	198,701	23,377	175,325	Theo điểm g. khoản 1, Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP